

# HỆ THỐNG THUẾ Ở VIỆT NAM: Cần khắc phục những bất cập hạn chế

Sau nhiều lần cải cách, hệ thống thuế ở Việt Nam đã ngày càng trở nên hoàn thiện và góp phần tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước. Tuy vậy, trước những đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn, cần tiếp tục nghiên cứu khắc phục những bất cập và hạn chế để thuế không chỉ là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước, mà còn đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn của một hệ thống thuế hiện đại và thực sự trở thành công cụ hữu hiệu điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

LÊ XUÂN TRƯỜNG\*

## Những bất cập và hạn chế chủ yếu

### Tỷ lệ điều tiết và cơ cấu số thu thuế chưa thực sự hợp lý

Tỷ lệ điều tiết từ thuế so với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là chỉ tiêu tổng hợp nhất phản ánh mức độ điều tiết qua thuế vào ngân sách nhà nước. Theo “Báo cáo kinh tế 2012: từ bất ổn vĩ mô đến con đường tái cơ cấu” của Ủy ban Kinh tế Quốc hội, trung bình trong giai đoạn 2007 - 2011, tỷ lệ thu ngân sách so với GDP của Việt Nam là 29%, trong đó, thu nội địa đạt tỷ lệ 26,3% GDP. Nếu trừ thu từ dầu thô thì tỷ lệ thuế, phí trên GDP trong

giai đoạn này là 21,6% GDP. Xét một cách tổng thể, so với một số nước có điều kiện tương đồng trong khu vực thì tỷ lệ này tương đối cao. Đây là kết quả phức hợp của nhiều yếu tố cấu thành hệ thống thuế, trong đó có cả những yếu tố làm số thu cao và cả những yếu tố làm thất thu tiềm năng. Các yếu tố tác động làm số thu cao thể hiện ở việc xác định mức thu và phạm vi điều tiết của một số sắc thuế chủ yếu chưa thực sự hợp lý. Chẳng hạn, như thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện ở mức 25%, so với các nước trong khu vực, mức này bằng với Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a, nhưng cao hơn, Thái Lan (23%), Xin-ga-po (17%). Mức thuế suất cao nhất



Nộp thuế qua ngân hàng, tạo thuận lợi

của thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam hiện nay là 35%. So với nhiều nước trên thế giới, mức này cũng thuộc nhóm cao nhất. Tuy vậy, vẫn có những yếu tố làm thất thu tiềm năng như ưu đãi thuế quá rộng và các quy định pháp luật thuế thiếu chặt chẽ.

Cơ cấu thu thuế, phí nội địa Việt Nam cũng chưa thực sự hợp lý, thể hiện ở sự lệ thuộc khá nhiều vào thu từ dầu thô và thu tiền sử dụng đất. Điều này được minh chứng qua bảng số liệu (trang 19)

Bảng số liệu cho thấy, trong 5 năm gần đây, tỷ trọng thu từ dầu thô trong thu nội địa chiếm từ khoảng 18% đến trên 30%. Thu tiền sử dụng đất cũng chiếm một tỷ trọng không nhỏ trong tổng

\* PGS, TS, Học viện Tài chính



tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp \_ Ảnh: TL

Khoản thu (tỷ đồng)	2007	2008	2009	2010	2011
Tổng thu thuế, phí nội địa	233.300	254.900	297.650	400.800	525.000
Thu từ dầu thô	71.700	98.000	58.000	70.800	100.000
Thu tiền sử dụng đất	28.677	16.500	36.274	48.522	43.500

[Nguồn: Tổng cục Thuế]

thu nội địa với tỷ trọng từ khoảng 8% đến 12%. Đây là những khoản thu không bền vững, do sự giới hạn về trữ lượng dầu thô và diện tích đất.

Cơ cấu thu các sắc thuế chính cũng đáng quan ngại. Từ các số liệu do Tổng cục Thuế cung cấp để tính toán, có thể thấy tỷ trọng thuế gián thu trong tổng thu thuế, phí 10 năm gần đây chiếm khoảng 50% - 55%. Điều này cho thấy rằng, tính công bằng của hệ

thống thuế còn hạn chế.

### Còn phức tạp, thiếu chặt chẽ

Mặc dù đã được cải cách đáng kể trong những năm qua, song hệ thống thuế ở Việt Nam vẫn còn khá phức tạp và thiếu chặt chẽ. Tính phức tạp thể hiện trên hai phương diện cơ bản sau: 1- Quá nhiều ưu đãi thuế, đặc biệt là sự lỏng lẻo chính sách xã hội trong chính sách thuế; 2- Các thủ tục về thuế dù đã

được cắt giảm vẫn khá rườm rà. Sự không chặt chẽ chủ yếu thể hiện ở các quy định cụ thể của pháp luật thuế còn nhiều kẽ hở để người nộp thuế lợi dụng. Sự không minh bạch thể hiện trên hai giác độ chính là: 1- Nhiều quy định pháp luật thuế không rõ ràng, có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau; 2- Có khá nhiều ngoại lệ trong quy định pháp luật thuế.

### Thiếu ổn định

Sự thiếu ổn định thể hiện ở chỗ các văn bản pháp luật thuế được sửa đổi, bổ sung quá thường xuyên. “Tuổi thọ” trung bình của một thông tư về thuế chỉ khoảng một năm. Thậm chí có trường hợp chỉ sau 6 tháng đã phải sửa đổi. Điều này gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp, vì nó có thể làm đảo lộn nhiều dự kiến trong chiến lược kinh doanh của họ.

### Định hướng và giải pháp hoàn thiện

#### Điều chỉnh mức thu và mở rộng cơ sở thuế của một số sắc thuế chủ yếu

Bằng việc điều chỉnh mức thu và phạm vi điều chỉnh của một số sắc thuế, chúng ta sẽ làm thay đổi cơ cấu thu ngân sách theo hướng bền vững hơn. Theo đó, cần điều chỉnh giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông xuống dưới 25%, đồng thời áp dụng thuế suất thấp hơn mức thuế suất phổ thông đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Mức thuế suất thuế thu nhập cá nhân cũng cần được điều chỉnh giảm xuống gần với mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông. Đi cùng với động thái giảm thuế suất đối với 2 sắc thuế này là việc mở rộng cơ sở thuế của các sắc thuế trong hệ thống thuế với việc thu hẹp các ưu đãi thuế và xác định mức giảm trừ phù hợp. Thuế suất lũy tiến của thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cũng cần được điều chỉnh tăng để tăng thu hợp lý và góp phần điều tiết tốt hơn thu

nhập của người giàu trong xã hội. Ngoài ra, cần rà soát điều chỉnh thuế suất và phạm vi điều tiết của các sắc thuế khác trong hệ thống thuế cho phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước.

### Minh bạch hóa mọi quy định pháp luật thuế

Cần có một sự cải cách toàn diện trong cách thức trình bày các văn bản pháp luật thuế sao cho chúng thực sự dễ hiểu, dễ thực hiện và bảo đảm chỉ có thể hiểu theo một cách duy nhất. Đồng thời, cần rà soát để xóa bỏ các ngoại lệ trong chính sách thuế, giảm đến mức thấp nhất quyền quyết định mức thuế và các mức ưu đãi cụ thể của cơ quan hành pháp. Thêm vào đó, cần tiếp tục rà soát các thủ tục về thuế để các quy định về trình tự thu nộp thuế và các hồ sơ khai thuế được giảm thiểu. Cần nghiên cứu giảm tần suất khai thuế đối với doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh và người nộp thuế là cá nhân làm công ăn lương.

### Chuẩn hóa quy trình xây dựng văn bản pháp luật thuế

Để các chính sách thuế bớt phải thường xuyên sửa đổi, chặt chẽ và phù hợp với thực tiễn cuộc sống, cần chuẩn hóa quy trình xây dựng văn bản pháp luật thuế, trong đó, cần chú trọng các khâu điều tra thực tế tác động của chính sách đến các đối tượng có liên quan và có phương thức lấy ý kiến của đông đảo quần chúng nhân dân, các nhà quản lý và nhà khoa học trước khi ban hành chính sách thuế.

Tóm lại, với những sửa đổi quan trọng về cơ cấu các sắc thuế, về cơ sở thuế và mức thuế cùng với một số nội dung quan trọng khác, hệ thống thuế ở Việt Nam sẽ đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn của một hệ thống thuế hiện đại “công bằng, hiệu quả, minh bạch, ổn định và có tính thích ứng cao” ❖

## THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN Ở VIỆT NAM: Bất cập, tranh cãi và cần sửa đổi

Hiện nay, thuế thu nhập cá nhân đã được áp dụng ở hơn 180 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Ở nước ta, tuy thuế thu nhập cá nhân mới được thực hiện trong một vài năm gần đây, song gây nên rất nhiều tranh cãi và trở thành vấn đề “nóng” được dư luận hết sức quan tâm.

VŨ ĐÌNH ÁNH\*

### Nhìn lại việc thực hiện thuế thu nhập cá nhân

Thuế thu nhập cá nhân được chính thức áp dụng ở nước ta từ khi Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao được thông qua ngày 27-12-1990 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1-4-1991. Vào thời điểm ấy, mức thu nhập tối thiểu chịu thuế là 500.000 đồng đối với người Việt Nam, chênh lệch rất lớn so với mức 2,4 triệu đồng đối với người nước ngoài. Từ đó đến nay, mức thu nhập tối thiểu chịu thuế này được nâng dần lên 1,2 triệu (năm 1994), 2 triệu (năm 1999), 3 triệu (năm 2001) và 5 triệu (năm 2004), phản ánh sự tăng trưởng của nền kinh tế và mức sống ngày càng được cải thiện của nhân dân.

Đánh giá gần 15 năm thực hiện chính sách thuế đối với thu nhập cao của cá nhân và hộ gia đình, Bộ Tài chính cho rằng, một trong những kết quả lớn nhất mà chính sách này đạt được là đã tạo lập được thói quen người dân có thu nhập là phải nộp thuế. Những tổ chức chi trả thu nhập cũng có thói quen khấu trừ thuế và cơ quan thuế cũng đã thực hiện kiểm soát thu thuế thu nhập của từng cá nhân. Bên cạnh đó, số thu thuế thu nhập cá nhân đã tăng mạnh từ 4.234 tỷ đồng, chiếm 2,2% tổng số thuế năm 2005, lên 5.179 tỷ đồng năm 2006, rồi 7.415 tỷ đồng năm 2007 và tới 12.940 tỷ đồng năm 2008, vượt 59% so với dự toán. Tuy nhiên, thuế thu nhập cá nhân vẫn chiếm tỷ trọng quá

\* TS, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học thị trường giá cả, Bộ Tài chính